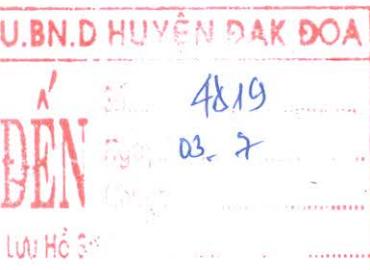


Số: 06/ TB - CCTTBVTM

Gia Lai, ngày 29 tháng 06 năm 2017



THÔNG BÁO

Tình hình sâu bệnh tháng 06 năm 2017 Dự báo tình hình sâu bệnh tháng 07 năm 2017

I. Tình hình chung

1. Thời tiết: Trong tháng, mây thay đổi đến nhiều mây, ban ngày có nắng nóng gián đoạn, Có mưa rào và giông vào chiều tối, ban đêm trời mát, sáng sớm có sương mù rải rác. Nhiệt độ thấp: 19-21°C; trung bình: 27-29°C; cao 31 – 33°C. Ẩm độ không khí trung bình 75 - 85%. Cây trồng phát triển bình thường.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng, phát triển:

- **Lúa vụ mùa:** Diện tích ước đạt 24.520ha. Trà sớm: Mạ, đẻ nhánh; Đại trà: Gieo sạ, mạ non.

- **Lúa rẫy:** DT ước đạt 5.781ha.

- **Rau, dưa các loại:** DT khoảng: 8.031ha; Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển.

- **Cà phê:** Tổng DT: 94.588,8ha, trong đó:

+ Kinh doanh: 79.930ha. GĐST: Chăm sóc, quả non.

+ Kiến thiết cơ bản: 13.196ha (tái canh năm 2015: 3.878ha, tái canh năm 2016: 1.467ha). GĐST: Chăm sóc. TM năm 2017: 1.662ha (TM: 266ha, TC: 1.396ha).

- **Tiêu:** Tổng DT khoảng: 16.356,7ha

+ Tiêu kinh doanh: 9.228ha. GĐST: Chăm sóc, ra hoa.

+ Kiến thiết cơ bản: 5.872ha; TM: 276ha. GĐST: Chăm sóc.

- **Điều:** Tổng DT khoảng: 16.418,2ha, trong đó:

+ Kinh doanh: 16.021ha. GĐST: Quả non.

+ Kiến thiết cơ bản: 145 ha; TM: 252,2ha. GĐST: Chăm sóc.

- **Chè:** DT: 846,6ha.

+ Kinh doanh: 836,6ha, GĐST: Chăm sóc, hái búp;

+ KTCB: 10 ha. GĐST: Chăm sóc

- **Cao su:** Tổng DT: 101.625ha, trong đó: TC 685ha;

+ Kinh doanh: 59.193ha, GĐST: Chăm sóc;

+ Kiến thiết cơ bản: 42.432ha; TM năm 2017: 685ha.

- **Sắn:** DT: 54.425ha); PT thân lá.

- **Mía:** DT: 39.339,9ha, trong đó TM năm 2017: 954ha; đẻ nhánh.

- **Ngô:** DT: 27.319ha, trong đó ngô lai: 25.794ha; Loa kèn, phun râu.

- **Đậu đỗ các loại:** DT: 12.840ha; PTTL, nụ hoa, quả.

- **Cây hàng năm khác:** 1.891ha; Các giai đoạn.

II. Tình hình sâu bệnh tháng 06 năm 2017

1. Trên cây Lúa: Bọ trĩ gây hại từ đầu vụ, TLH 7,5-30%, DTN 75,4ha (nhẹ 63,4ha, TB 12ha), tại An khê, Đak Pơ, Đức Cơ, ... Bệnh nghẹt rễ TLB 10-30%, DTN 86,5ha (nhẹ 62,5ha, TB 24ha), tại Đăk Đoa, Đak Pơ, Kong Chro, ... Tuyến trùng rễ TLB 3,6-30%, DTN 67ha (nhẹ 55ha, TB 12ha), tại Đak Pơ, Đăk Đoa, Chư Păh. Sâu cuốn lá nhỏ mật độ $5-20\text{c}/\text{m}^2$, DTN 23ha (nhẹ), cục bộ tại Đăk Đoa. OBV mật độ $1-6\text{c}/\text{m}^2$, DTN 8,2ha (nhẹ 7,6ha, TB 0,6ha), tại Phú Thiện, Krông Pa.

2. Trên cây rau:

+ **Trên họ Hoa thập tự:** Sâu tơ $3-30\text{c}/\text{m}^2$, DTN 65,4ha (nhẹ 39,4ha, TB 26ha). Sâu xanh $6-15\text{c}/\text{m}^2$, DTN 7,2ha (nhẹ). Bọ nhảy $3-30\text{c}/\text{m}^2$, DTN 81,4ha (nhẹ 45,45ha, TB 36ha). Bệnh thối nhũn gây hại TLB 5-16,6%, DTN 12ha (nhẹ 10ha, TB 2ha). Bệnh đốm vòng 2-20%, DTN 25ha (nhẹ). Các đối tượng sâu bệnh phân bố chủ yếu ở An Khê, Đak Pơ, Pleiku.

+ **Trên họ Bầu bí:** Bệnh mốc sương TLB 2-20% DTN 12ha (nhẹ 9ha, TB 3ha). Ruồi đục quả TLH 6-30%, DTN 57,8ha (nhẹ 34,8ha, TB 23ha). Bệnh phấn trắng TLB 5-30% DTN 46ha (nhẹ 23ha, TB 23ha). Bệnh thán thư 7-22%, DTN 69ha (nhẹ 46ha, TB 23ha). Dòi đục lá TLH 5-20%, DTN 5ha (nhẹ). Bệnh héo rũ TLB 1-10%, DTN 4ha (nhẹ). Bọ trĩ 5-20%, DTN 48,4ha (nhẹ). Rệp mềm TLH 6-30%, DTN 6ha (nhẹ). Sâu bệnh hại phân bố rải rác ở An Khê, Đak Pơ.

+ **Trên cây họ Đậu:** Sâu đục quả TLH 3-20%, DTN 103,8ha (nhẹ 75,8ha, TB 28ha). Gỉ sắt 3-34%, DTN 103ha (nhẹ 47ha, TB 56ha). Bệnh đốm lá TLB 5-30% DTN 57ha (nhẹ). Sâu bệnh hại phân bố cục bộ ở An Khê, Đak Pơ.

+ **Trên cây họ Cà:** Bệnh mốc sương gây hại 2-10%, DTN 9,6ha (nhẹ). Sâu đục quả TLH 6-10%, DTN 19,2ha (nhẹ). Bệnh héo rũ 5-10% DTN 19,2ha (nhẹ). Bệnh thán thư TLB 2-10%, DTN 19,2ha (nhẹ). Sâu bệnh hại phân bố rải rác ở An Khê, Đak Pơ, Plei Ku.

+ **Trên họ Hành tỏi:** Bệnh đốm vòng TLB 5-30%, DTN 42,5ha (nhẹ 28,5ha, TB 14ha). Dòi đục lá TLB 3-30%, DTN 85ha (nhẹ 50ha, TB 17ha). Thối nhũn 1-10%, DTN 17ha (nhẹ). Các đối tượng sâu bệnh hại gây hại cục bộ ở An Khê, Đak Pơ.

3. Trên cây Cà phê: Bệnh khô cành TLB 5-50%, DTN 5.186,4ha (nhẹ 4.466,4ha; TB 720ha), giảm so với cùng kỳ năm trước. Bệnh gỉ sắt TLB 8,7-32,2%, DTN 3.225ha (nhẹ 3.169ha, TB 56ha), giảm so với cùng kỳ năm trước. Rệp sáp TLH 5-50%, DTN 4.386,4ha (nhẹ 4.331,4ha, TB 55ha), giảm so với cùng kỳ năm trước. Rệp vảy xanh vảy nâu TLH 7,5-50%, DTN 704ha (nhẹ 549ha, TB 155ha). Mọt đục cành gây hại TLH 5-50%, DTN 1.458,7ha (nhẹ 1.450,7ha, TB 8ha). Ve sầu MĐ 3,3-48c/ m^2 , DTN 68ha (nhẹ), cục bộ tại Chư Păh.

4. Trên cây Tiêu: Bệnh vàng lá thối rễ tơ (chết chậm) TLB 9-37%, DTN 3.280,7ha (nhẹ 1.494,3ha, TB 872,4ha, nặng 914ha). Bệnh thối gốc, thối thân (chết nhanh) TLB 7-40%, DTN 366,8/ha (nhẹ 86ha, TB 274,8ha, nặng 6ha). Bệnh thán thư lá TLB 6,8-14,2%, DTN 740,4ha (nhẹ 727,4ha, TB 13ha). Tuyến trùng rễ TLH 5,7-45%, DTN 3.506,7ha (nhẹ 2.072,9ha, TB 831,9ha, 601,9ha). Rệp sáp gốc TLH 8,7-33,3%, DTN 1.203,9ha (nhẹ 915,9ha, TB 288ha).

5. Trên cây Điều: Bọ xít muỗi TLH 10-30%, DTN 1.013,4ha (nhẹ 976,4ha, TB 37ha). Sâu đục rộp lá TLH 9,5-34%, DTN 886,7ha (nhẹ 849,7ha, TB 37ha). Sâu đục thân, cành TLH 7,5-50%, DTN 680ha (nhẹ 658ha, TB 22ha).

6. Trên cây Chè: Mọt đục cành TLH 2,5–25%, DTN 49,5ha (nhẹ). Bọ cánh tơ TLH 3,2-9,8%, DTN 6ha (nhẹ). Rầy xanh TLH 3,6-11,7%, DTN 6ha (nhẹ 5ha, TB 1ha). Các đối tượng sâu bệnh hại khác gây hại rải rác.

7. Trên cây Mía: Bệnh trắng lá mía TLB 8-60%, DTN 369,4ha (nhẹ 213,9ha, TB 108,5ha, nặng 47ha), phân bố tại Ia Pa, Phú Thiện, Ayun Pa, ... Sâu đục thân gây hại TLH 2–20%, DTN 500ha (nhẹ). Bọ hung 0,3-3%, DTN 181ha (nhẹ). Xén tóc 0,3-3%, DTN 349ha (nhẹ). Bệnh than đen 2-20%, DTN 80ha (nhẹ).

8. Trên cây cao su: Bệnh loét sọc mặt cạo 1-10%, DTN 11ha (nhẹ), cục bộ tại Chu Păh.

9. Trên cây đậu xanh: Bệnh khóm vàng lá virut TLB 15-45%, DTN 1.088,7ha (nhẹ 439,5ha, TB 782,6ha, nặng 745,6ha) gây hại cục bộ tại Kong Chro, Đak Pơ.

10. Trên cây ngô: Sâu xám 3-20c/m², DTN 160ha (nhẹ 80ha, TB 80ha). Bệnh khô vắn 12-20%, DTN 120ha (nhẹ 80ha, TB 40ha), cục bộ tại Đak Pơ.

11. Trên cây lâm nghiệp: Sâu bệnh gây hại rải rác.

12. Cây trồng khác: Sâu bệnh hại bình thường, diện tích và mật độ sâu bệnh hại thấp, mức độ gây hại không đáng kể.

III. Dự báo tình hình sâu bệnh tháng 07 năm 2017

1. Trên cây lúa vụ Mùa: Sâu CLN, sâu đục thân, bệnh đạo ôn, khô vắn, rầy nâu gây hại trên lúa trà sớm. Bọ trĩ, sâu keo, sâu CLN, đạo ôn lá, nghẹt rễ, tuyến trùng gây hại trên lúa đại trà.

2. Trên cây Rau:

+ Trên rau họ hoa thập tự: Sâu tơ, bọ nhảy, sâu xanh, bệnh phấn trắng, ... tiếp tục gây hại.

+ Trên cây họ bầu bí: Ruồi đục quả, sâu vẽ bùa, sâu xanh, bệnh thán thư, bệnh sương mai...tiếp tục gây hại cục bộ.

+ Trên cây họ cà: Bệnh mốc sương, héo rũ, bệnh thán thư lá, quả, ... tiếp tục gây hại.

+ Trên cây họ đậu: Sâu đục quả, đốm lá, bệnh gỉ sắt, ... tiếp tục gây hại.

+ Trên cây họ hành tỏi: Bệnh đốm lá, dòi đục lá, mốc sương,..tiếp tục gây hại.

3. Trên cây Cà phê: Bệnh gỉ sắt tiếp tục gây hại. Rệp vảy xanh vảy nâu, rệp sáp tiếp tục gây hại do thời tiết có nắng mưa xen kẽ. Mọt đục cành, sâu đục thân gây hại rải rác. Hiện tượng rụng quả sinh lý phát sinh gây hại ở những vườn chăm sóc kém, rệp sáp, rệp vảy gây hại nặng. Bệnh thối cuống, rụng quả phát sinh gây hại khi thời tiết có mưa nhiều.

4. Trên cây Tiêu: Bệnh vàng lá thối rễ tơ, thán thư, héo chết nhanh, rệp sáp cành, gốc, tuyến trùng rễ tiếp tục gây hại. Đề phòng bọ xít lưỡi phát sinh gây hại.

5. Trên cây Điều: Bọ xít muỗi tiếp tục gây hại trên diện tích chưa được phòng trừ. Sâu đục rộp lá, ... tiếp tục gây hại.

6. Cây Mía: Sâu đục thân gây hại cục bộ giai đoạn mía đẻ nhánh. Bọ hung, xén tóc gây hại trên mía lưu gốc. Bệnh trắng lá mía tiếp tục gây hại trên các diện tích nhiễm

chưa được phòng trừ và có chiều hướng gia tăng lây lan do thời tiết nắng nóng tạo điều kiện cho các loại rầy rệp làm môi giới truyền bệnh phát sinh.

7. Trên cây Cao su: Các đối tượng gây hại rải rác.

8. Trên cây Chè: Một đục cành, sâu đục thân, ... tiếp tục gây hại.

9. Trên cây đậu xanh: Bệnh khâm vàng lá virut giảm.

10. Trên cây ngô: Các đối tượng gây hại rải rác.

11. Trên cây lâm nghiệp: Các đối tượng sâu bệnh gây hại rải rác.

IV. Biện pháp chỉ đạo:

1. Trên cây lúa vụ Mùa: Trên lúa trà sớm, đại trà, thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân áp dụng ICM, IPM vào sản xuất. Đối với trà muộn, cần làm đất, phơi ải, cải tạo đất nhằm hạn chế sâu bệnh phát sinh.

2. Trên cây rau các loại:

Thường xuyên vận động, hướng dẫn, chỉ đạo nông dân thực hiện quy trình sản xuất rau an toàn, rau VIETGAP như làm đất kỹ, bón phân cân đối hợp lý, ưu tiên sử dụng thuốc trừ sâu có nguồn gốc thảo mộc, sinh học, chỉ sử dụng thuốc trong danh mục cho rau và đảm bảo đúng thời gian cách ly trong sử dụng thuốc BVTV.

3. Trên cây cà phê:

Thường xuyên kiểm tra vườn cây để phát hiện các đối tượng dịch hại phòng trừ kịp thời. Hướng dẫn nông dân vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ, vặt bỏ chồi vượt, cành tăm hương, thu gom những cành bị sâu bệnh ra khỏi vườn để tiêu hủy, tạo độ thông thoáng cho vườn cây. Bón phân cân đối, hợp lý để cây sinh trưởng phát triển tốt trong mùa mưa. Có thể dùng RIC 10WP rải quanh gốc với lượng 2,5kg/100 gốc làm giảm rụng quả non.

4. Trên cây tiêu:

- **Đối với vườn tiêu kinh doanh:**

Cần vệ sinh đồng ruộng, thu gom tàn dư cây bệnh tiêu hủy phòng bệnh cho cây tiêu. Tiếp tục tổ chức phòng trừ sâu bệnh cho vườn tiêu như tuyển trùng, vàng lá thoi rẽ tơ, chết nhanh, ... Bón phân đầy đủ, cân đối, có thể bổ sung RIC 10WP chuyên dùng cho cây tiêu, rải quanh gốc để giúp cây tiêu sinh trưởng phát triển tốt. Những vườn tiêu thoát nước kém, úng nước trong mùa mưa cần đào rãnh, mương thoát nước, vun cao gốc. Đối với vườn bị tuyển trùng rẽ và bệnh thoi rẽ tơ có thể sử dụng thuốc BVTV Tervigo 020SC 300ml + Ridomil Gold 68WP 600g pha vào 200 lít nước dùng để tưới gốc, tưới 4 lít nước thuốc/gốc.

- **Đối với vườn tiêu kiến thiết cơ bản:** Tiếp tục chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh theo đúng quy trình chăm sóc cây tiêu giai đoạn kiến thiết cơ bản để cây sinh trưởng, phát triển tốt. Chủ động thực hiện các giải pháp kỹ thuật đã hướng dẫn để phòng sâu bệnh cho vườn tiêu trong mùa mưa.

5. Trên cây mía: Tập trung theo dõi, phòng trừ bọ hung, xén tóc, sâu đục thân. Kiểm soát bệnh trắng lá mía ở các huyện có trồng mía như Ia Pa, Ayun Pa, Phú Thiện, ... để có biện pháp xử lý kịp thời. Những diện tích hiện nay đang bị nhiễm bệnh chưa được phòng trừ triệt để tiếp tục tiêu hủy nguồn bệnh và diệt trừ môi giới truyền bệnh.

+ Những ruộng mía có tỷ lệ bệnh trên 30 % thì tiến hành cày bới tiêu hủy toàn bộ để tránh nguồn lây lan. Luân canh với các loại cây trồng khác ít nhất 01 vụ mới trồng mía trở lại.

+ Những ruộng mía có tỷ lệ bệnh dưới 30 % tiến hành đào gốc cây bị bệnh đem ra khỏi vườn tiêu hủy, đồng thời tiến hành phun thuốc tiêu diệt môi giới truyền bệnh là rầy xanh, rệp xử lý bằng các loại thuốc sau: Đối với rầy xanh dùng Butal 25WP; Excel Basa 50 ND. Đối với rệp sáp, rệp bẹ lá: Sử dụng các loại thuốc hóa học có gốc Chlörpyrifos Ethyl + Cypermethrin như Tasodan 600EC, An boom 40EC, Selecron 50SC, ... phun kỹ vào gốc và bẹ lá. Bón phân đầy đủ cân đối để giảm sự thiệt hại của bệnh.

6. Trên cây cao su: Thường xuyên kiểm tra vườn cây để phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các đối tượng sâu bệnh gây hại.

7. Trên cây săn: Theo dõi các đối tượng như bệnh chồi rồng, rệp sáp bột hồng có thể phát sinh gây hại.

8. Trên cây đậu xanh: Đối với vùng đậu xanh trồng sớm đầu tháng 4 đến cuối tháng 5/2017: Những diện tích đang bị nhiễm cần tiến hành phun thuốc để diệt môi giới truyền bệnh, có thể dùng các loại thuốc như Butal 25WP; Excel Basa 50 ND, Mospilan 3 EC, Actara 25WG pha theo nồng độ khuyến cáo. Tiếp tục chăm sóc bón phân để thu hoạch. Sau khi thu hoạch cần phải tiến hành cày tiêu hủy nguồn bệnh tránh để lây lan sang vụ sau. Đối với những diện gieo trồng cuối tháng 6/2017 trở đi nên sử dụng hạt giống HLDX 10, ĐX 14, HL89-E3 và xử lý hạt giống bằng thuốc hóa học Cruiser plus 312.5FS. Xử lý đất trước khi gieo trồng bằng vôi bột từ 500 – 800kg/ha. Gieo trồng đúng thời vụ theo lịch khuyến cáo của ngành nông nghiệp. Chăm sóc, bón phân đầy đủ theo quy trình giúp cho cây khỏe, sinh trưởng và phát triển mạnh ngay từ đầu. Thường xuyên tiến hành kiểm tra đồng ruộng nếu phát hiện rầy rệp xuất hiện thì xử lý ngay bằng các loại thuốc đã nêu trên theo khuyến cáo của nhà sản xuất để phòng trừ.

9. Trên cây trồng khác: Theo dõi diễn biến của các đối tượng dịch hại, nếu phát hiện sâu bệnh xuất hiện gây hại thì báo ngay cho trạm Trồng trọt và BVTM huyện, Thị xã, Thành phố hoặc Chi cục Trồng trọt và BVTM tỉnh (điện thoại 059.3872360) để được hướng dẫn biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTM Miền Trung;
- Sở NN và PTNT tỉnh Gia Lai;
- UBND các huyện, thị xã, Tp;
- Các Cty Cà phê;
- Công ty Cổ phần Mía đường nhiệt điện Gia Lai;
- Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai;
- Nhà máy Đường An Khê;
- LĐ Chi cục;
- Trạm Trồng trọt và BVTM các huyện, thị xã, Tp;
- Lưu: VT, BVTM.

CHI CỤC TRỒNG



Hà Văn Uyển